



Tuần 01 (28/12-01/12)

BSC WEEKLY REVIEW

***VN-Index kiểm tra 1,100 trước
áp lực chốt lãi và chốt NAV***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *VN-Index kiểm tra 1,100 trước áp lực chốt lãi và chốt NAV*
2. PTKT VN-INDEX: *Hướng về tuần tăng thứ chín liên tiếp*
3. TIN VĨ MÔ: *Đại hội Đảng XIII tổ chức vào 25/1/-02/02/2021*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *AMV DBD DPM NT2*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *9/13 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Hóa chất_11.02%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN
8. CẬP NHẬT i-INVEST: *Bảo hiểm & Chứng khoán_11.7%*
9. CẬP NHẬT I-BROKER: *Express FRT 2020Q4*
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: VN-Index kiểm tra 1,100 trước áp lực chốt lãi và chốt NAV

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1084.42	1.59%
GTGD/phiên (tỷ VND)	13,531.10	10.99%
Khối ngoại (tỷ VND)	-398.65	
HNX-INDEX	192.46	8.72%
GTGD/phiên (tỷ VND)	1562.20	37.43%
Khối ngoại (tỷ VND)	-11.27	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3703.06	0.35%	-0.52%	2.02%
EU (EURO STOXX)	3543.28	0.11%	-0.49%	0.92%
China (SHCOMP)	3396.56	0.99%	0.05%	-0.34%
Japan (NIKKEI)	26656.61	-0.04%	-0.40%	0.04%
Korea (KOSPI)	2806.86	1.70%	1.31%	6.89%
Singapore (STI)	2842.04	0.30%	-0.56%	-0.54%
Thailand (SET)	1485.24	2.32%	0.19%	5.97%
Phillipines (PCOMP)	7204.38	0.03%	-1.31%	0.36%
Malaysia (KLCI)	1641.17	-0.38%	-1.98%	1.80%
Indonesia (JCI)	6008.71	-0.24%	-1.79%	5.40%
Vietnam (VNIndex)	1084.42	1.58%	1.59%	7.34%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2012	1016.30	-3.41%	17050.8	36680.8
VN30F2101	1064.90	1.21%	42.9	238.0
VN30F2103	1065.00	1.22%	25.3	374.8
VN30F2106	1073.00	1.98%	21.8	378.4

TTCK VIỆT NAM

Sau phiên rũ ngày 24/12, VN-Index đang hướng tới 1,100 điểm.

Tình trạng nghẽn lệnh do thanh khoản tăng đột biến trên Hose khiến NĐT đẩy mạnh lệnh bán trong phiên 24/12 với mức giảm có thời điểm lên đến 2.9% trước khi hồi phục trở lại. VN-Index nhanh chóng tăng trở lại trên 1,080 điểm và độ rộng thị trường trong tuần mở rộng với 16/19 ngành tăng điểm trong đó nhiều ngành có quy mô vừa và nhỏ tăng mạnh như Hóa chất, Dịch vụ tài chính và Bảo hiểm. Tâm lý tích cực và dòng tiền NĐT trong nước vẫn đang là lực đẩy chính cho thị trường tiến tới các giá cao mới. Dù vậy những biến động rung lắc, thanh khoản tăng đột biến ngắn hạn cũng như khả năng chốt NAV các quỹ vào cuối năm có thể gây ra những biến động mạnh trong quá trình VN-Index tiến đến 1,100 điểm trong tuần tới.

Tăng trưởng tín dụng đến 21/12 đạt 10.14%, tổng phương tiện thanh toán tăng 12.83%. Tăng trưởng tín dụng dự kiến đạt 10.5% - 11% năm 2020 và từ 13-14% năm 2021. Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tuần qua duy trì mức thấp cho dù tăng nhẹ 6 điểm % ở kỳ hạn qua đêm, 1 tuần và 1 tháng do nhu cầu thanh toán và tất toán vào cuối năm. Dù vậy, Khoảng chênh lệch giữa cung tiền M2 và tăng trưởng tín dụng ở mức 26.5% vẫn cho thấy thanh khoản hệ thống dồi dào, hỗ trợ cho mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp vào cuối năm và đầu năm 2021.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK thế giới giao dịch giằng co trước thông tin trái chiều trong tuần nghỉ Lễ Giáng Sinh.

Các chỉ số chứng khoán chủ chốt giao dịch giằng co tại trước những thông tin tốt xấu đan xen trước kỳ nghỉ Lễ Giáng Sinh. Trong khi các nước phát triển đang có tiến triển tích cực cấp phép cho các vắc-xin thì biến thể nCoV tại Anh đã gây lo ngại cho nhiều quốc gia. Anh và EU đạt thỏa thuận thương mại hậu Brexit sau 10 tháng đàm phán; Quốc hội Mỹ thông qua gói cứu trợ 900 tỷ USD tuy nhiên ngay sau đó Tổng thống Trump gửi thông điệp không ký gói hỗ trợ và yêu cầu nâng hỗ trợ trực tiếp từ 600 tỷ lên 2,000 tỷ USD. Thị trường tiền tệ và hàng hóa giao dịch tăng giảm trong biên độ hẹp.

NHTW các nước vẫn cam kết giữ lãi suất thấp, bơm thanh khoản hỗ trợ nền kinh tế. Dù vậy, trong ngắn hạn biến động các thị trường tiếp tục bám theo các thông tin liên quan đến gói hỗ trợ Mỹ, diễn biến kiểm soát dịch bệnh và đà hồi phục kinh tế quý IV. Các chỉ số CK Mỹ cũng đang giằng co ở vùng đỉnh, biến động này tiếp tục chi phối diễn biến thế giới trong tuần cuối năm 2020.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: *Hướng về tuần tăng thứ chín liên tiếp*

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần thứ tám liên tiếp tăng điểm qua đó vượt qua vùng cản tại 1070 điểm. Chỉ số có khuynh hướng tiến về khu vực kháng cự tiếp theo tại vùng điểm quanh 1100. ADX tăng về quanh giá trị 26 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đang có trạng thái tích cực, trong khi đó, khối lượng giao dịch tiếp tục gia tăng so với tuần trước. Đường MACD vẫn đang duy trì trên đường tín hiệu và khoảng cách đang có chiều hướng mở rộng. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực quanh 950 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI rời khỏi vùng quá mua.
- Thanh khoản thị trường tiếp tục tăng và duy trì cao hơn khối lượng trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex duy trì trạng thái tăng trung hạn và tiếp tục hướng đến chinh phục trở lại các vùng cao điểm của năm 2018. Bên cạnh đó, việc thanh khoản tiếp tục tăng cho thấy các thành viên tham gia thị trường vẫn đang hoạt động giao dịch tích cực. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần sau nhiều khả năng sẽ tiến tới khu vực quanh 1100 và áp lực chốt lời mạnh có thể xảy ra tại ngưỡng này. Mặt khác, tuần giao dịch cuối cùng của năm thường xuất hiện những diễn biến khó lường nên tiềm năng sẽ có những phiên rung lắc trong thời gian cận kề Tết Dương lịch.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Đại hội Đảng XIII tổ chức vào 25/1/-02/02/2021*

VIỆT NAM:

- Theo đại diện NHNN: (1) đến 18/12, tổng phương tiện thanh toán tăng 12,83% so với cuối năm 2019 và tăng 14,62% so với cùng kỳ 2019, (2) đến 21/12, tín dụng tăng 10,14% so với cuối năm 2019, tăng 11,62% so cùng kỳ 2019, (3) ước tính tín dụng tăng 11% đến hết năm 2020, (4) mục tiêu tín dụng tăng 12% (khả năng mở rộng lên 13-14%) đến hết năm 2021.
- TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khoảng 270.000 khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid-19 với dư nợ gần 355.000 tỷ đồng, miễn, giảm, hạ lãi suất cho gần 590.000 khách hàng với dư nợ trên 1 triệu tỷ đồng.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định triệu tập Đại hội XIII từ ngày 25/1/2021 đến ngày 2/2/2021 tại Thủ đô Hà Nội.
- Thủ tướng lựa chọn 8 khu kinh tế cửa khẩu trọng điểm để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025, bao gồm: KKT cửa khẩu Móng Cái, KKT cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, KKT cửa khẩu Lào Cai, KKT cửa khẩu tỉnh Cao Bằng, KKT cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, KKT - thương mại đặc biệt Lao Bảo, KKT cửa khẩu Mộc Bài, KKT cửa khẩu tỉnh An Giang.

THẾ GIỚI:

- EU và Anh đạt thỏa thuận thương mại hậu Brexit, bao gồm: (1) 0% thuế quan, (2) giai đoạn chuyển tiếp kéo dài năm năm rưỡi với hạn ngạch đánh bắt cá, (3) duy trì tính cạnh tranh bình đẳng. Đồng thời, các vấn đề pháp luật, vận tải, pháp lý, dữ liệu cũng được bao gồm trong thỏa thuận trên. Tuy vậy, mảng dịch vụ chưa được bao gồm trong thỏa thuận trên.
- Tổng thống mãn nhiệm Donald Trump phủ quyết dự thảo luật ngân sách quốc phòng Mỹ, và đòi hỏi mức chi cao hơn cho hầu hết công dân tại gói cứu trợ đi kèm dự thảo ngân sách năm tài khóa 2021.
- Ngân hàng trung ương Trung Quốc duy trì lãi suất điều hành tại mức 3.85% cho kỳ hạn một năm, 4.65% cho kỳ hạn năm năm, trong tháng thứ tám liên tiếp.
- Hạ viện Mỹ thông qua gói cứu trợ trị giá 900 tỷ USD.
- Vaccine của Pfizer được cấp phép sử dụng bởi Cơ quan Y dược Châu Âu (EMA). Vaccine của Moderna có thể được cấp phép sau buổi họp ngày 6/1.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Xu hướng thị trường và thanh khoản đều tăng mạnh. Thị trường đang ở vùng có biên độ dao động lớn tuần có thể diễn ra hoạt động chốt NAV.
- Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô quý IV và năm 2020.
- Ngày 28/12, Báo cáo của NHTW Nhật Bản về lạm phát và tăng trưởng. 30/12, PMI, cán cân thương mại, dự trữ dầu thô của Hoa Kỳ. 31/12, Chỉ số PMI sản xuất và phi sản xuất của Trung Quốc; Đơn xin trợ cấp lần đầu Hoa Kỳ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

AMV

Xu hướng hiện tại

Giá mục tiêu 22

Giá cắt lỗ 18

Kháng cự 19.5

Hỗ trợ 18.5

MACD ↑

RSI ↓

Moving Average ↑

Thanh khoản ↑

DBD

Xu hướng hiện tại

Giá mục tiêu 52

Giá cắt lỗ 46.75

Kháng cự 48.5

Hỗ trợ 47.5

MACD ↑

RSI ↓

Moving Average ↑

Thanh khoản ↑

19.4

Tăng giá

48.2

Hồi phục

Upside 13.40%

Khuyến nghị
kỹ thuật

Upside 7.88%

Khuyến nghị
kỹ thuật

CTCP SXKD Dược và
Trang thiết bị Y tế Việt
Mỹ

Khả quan

CTCP Dược và Trang
thiết bị Y tế Bình Định

Khả quan



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

DPM

18.7

Upside 9.63%

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

20.5

Giá cắt lỗ

17.5

Kháng cự

19

Hỗ trợ

18.5

MACD

↑

RSI

↔

Moving Average

↑

Thanh khoản

↔



Nguồn: BSC Research

NT2

24.7

Upside 11.34%

CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Tích cực

Giá mục tiêu

27.5

Giá cắt lỗ

24

Kháng cự

25.5

Hỗ trợ

24.5

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
20/12/20	CII	19.4	22	18.25	19.75	5	1.80%	Có thể giữ nguyên vị thế
20/12/20	FTS	14.4	16.3	13.4	15.25	5	5.90%	Có thể tiếp tục mua
20/12/20	PAN	27.05	31.5	23.25	28.9	5	6.84%	Có thể tiếp tục mua
13/12/20	AST	55.8	64	52.25	55.3	12	-0.90%	Có thể giữ nguyên vị thế
13/12/20	C32	25	27	23.5	24.3	12	-2.80%	Có thể giữ nguyên vị thế
13/12/20	CTD	70.5	87	66.75	74	12	4.96%	Có thể tiếp tục mua
6/12/20	PPC	23.85	26	23.45	24	19	0.63%	Có thể giữ nguyên vị thế
29/11/20	LHG	32.3	39	29	34.9	26	8.05%	Có thể giữ nguyên vị thế
29/11/20	SZL	53.3	59	50	55.4	26	3.94%	Có thể giữ nguyên vị thế
8/11/20	ANV	20.36	24.37	18.41	24	47	17.88%	Cần nhắc không mua thêm (**)
1/11/20	VIC	106.5	125	99.5	105.9	54	-0.56%	Có thể giữ nguyên vị thế
25/10/20	PNJ	68	81	61.75	77.7	61	14.26%	Có thể giữ nguyên vị thế
11/10/20	VTP	108.8	120	99	108	75	-0.74%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt				(**) Tiệm cận giá mục tiêu		

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
20/12/20	CEO	9.6	10.9	8.3	TP	3	13.54%
13/12/20	HVN	27.45	30.5	26.5	SL	11	-3.46%
6/12/20	AAV	9.3	10.4	8.25	TP	8	11.83%
29/11/20	BCG	8.36	9	7.9	TP	9	7.66%
29/11/20	BWE	29	33	27.75	TP	2	13.79%
22/11/20	AAA	12.3	13.5	11.75	TP	24	9.76%
22/11/20	CTS	8.58	10.5	8	TP	18	22.38%
22/11/20	ELC	7.36	8	6.75	SL	9	-8.29%
22/11/20	TDM	25	27	24	TP	2	8.00%
15/11/20	DBD	45.7	49	44	SL	16	-3.72%
15/11/20	GAS	73.5	79	72.25	TP	3	7.48%
8/11/20	VJC	105.7	115.25	103.5	TP	12	9.04%
1/11/20	SIP	89.6	105	80.5	TP	5	17.19%
25/10/20	BVH	55.5	65.5	49	SL	4	-11.71%
25/10/20	DPG	27.1	30	24.5	TP	25	10.70%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

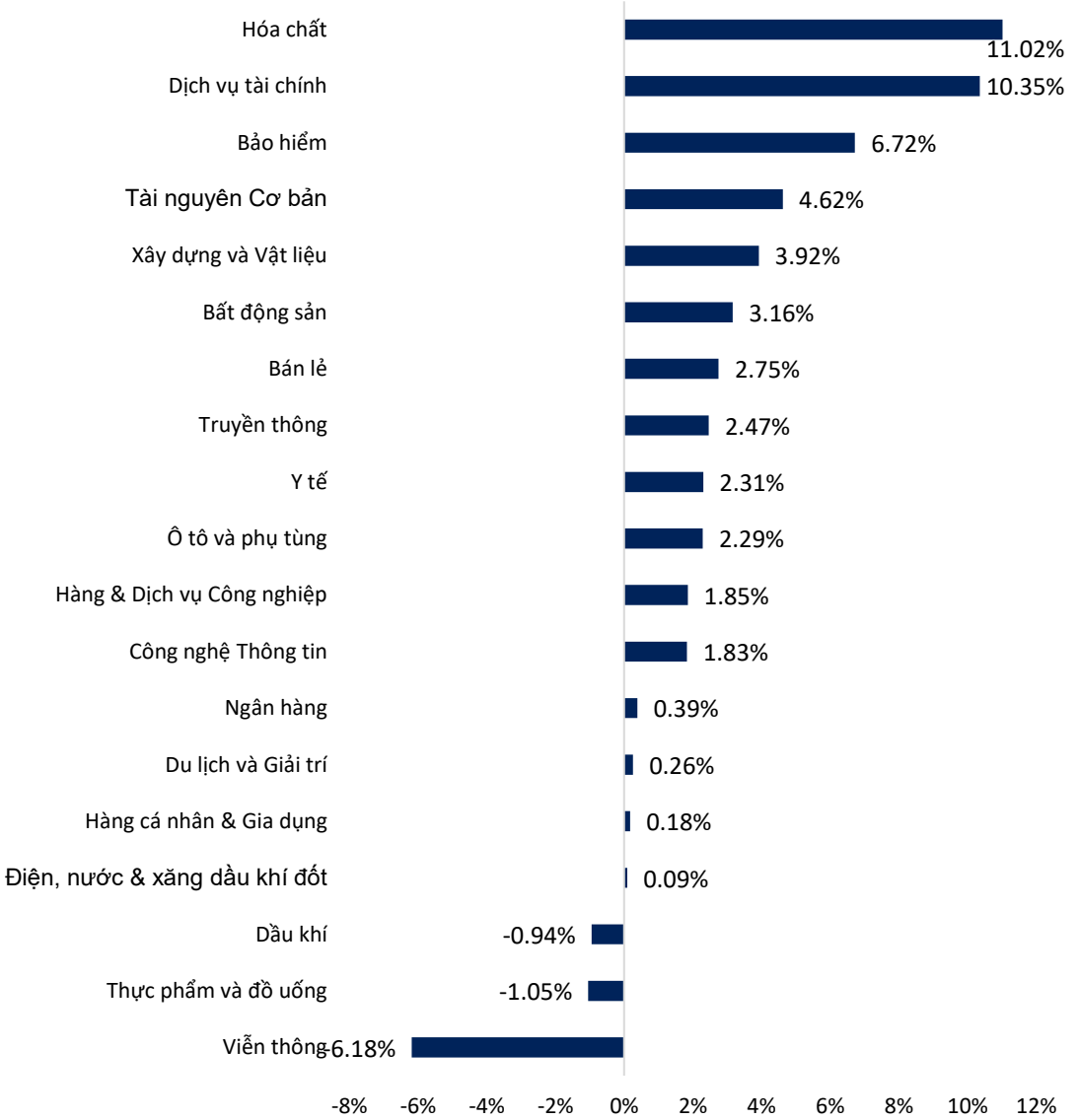
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	9	4	7.14%	-1.25%	4.56%	28
Đã chốt	61	42	13.62%	-8.42%	4.63%	30



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Hóa chất	5.16%	11.02%	35.60%	DRC	0.22%	DGC	0.94%
Dịch vụ tài chính	4.93%	10.35%	35.14%	SSI	13.06%		
Bảo hiểm	4.41%	6.72%	9.47%	BVH	8.41%	PVI	5.21%
Tài nguyên Cơ bản	1.71%	4.62%	14.16%	HPG	5.57%	HSG	2.30%
Xây dựng và Vật liệu	1.74%	3.92%	10.77%	CTD	4.52%	HT1	-0.87%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	48.23	0.23%	-0.64%	11.44%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	51.29	0.18%	-0.41%	7.35%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	137.89	-0.22%	-0.66%	15.19%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,883.46	0.56%	-0.10%	4.20%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	25.83	1.13%	-0.89%	11.00%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,264.50	0.36%	4.89%	6.04%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	627.00	-0.44%	3.00%	3.72%		AFX
Sữa	USD/cwt	15.71	0.26%	0.51%	0.32%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	235.70	0.13%	-4.26%	-0.97%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	14.90	0.47%	1.50%	-1.65%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	125.95	1.12%	-0.51%	7.60%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	7,787.50	-0.71%	-1.67%	6.78%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,274.00	-0.74%	0.61%	15.83%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,030.00	1.20%	-1.12%	2.19%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	1,033.00	-0.86%	-1.01%	29.04%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	84.50	-0.41%	0.54%	22.29%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	694.65	-1.94%	0.58%	18.70%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
GVR	0.1479	4.087
VHM	0.027	2.10
HPG	0.0557	1.94
VIC	0.0115	1.11
BVH	0.0841	0.97
TPB	0.0904	0.66
EIB	0.1105	0.64
SSI	0.1306	0.58
VPB	0.0269	0.57
PDR	0.12	0.566
Tổng		13.2

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VNM	-0.0127	-0.795
SAB	-0.0188	-0.663
MSN	-0.019	-0.512
VCB	-0.0051	-0.504
BID	-0.0085	-0.437
GAS	-0.0082	-0.362
ACB	-0.0158	-0.263
PLX	-0.013	-0.247
HNG	-0.0274	-0.12
VIB	-0.012	-0.1
Tổng		-4.003

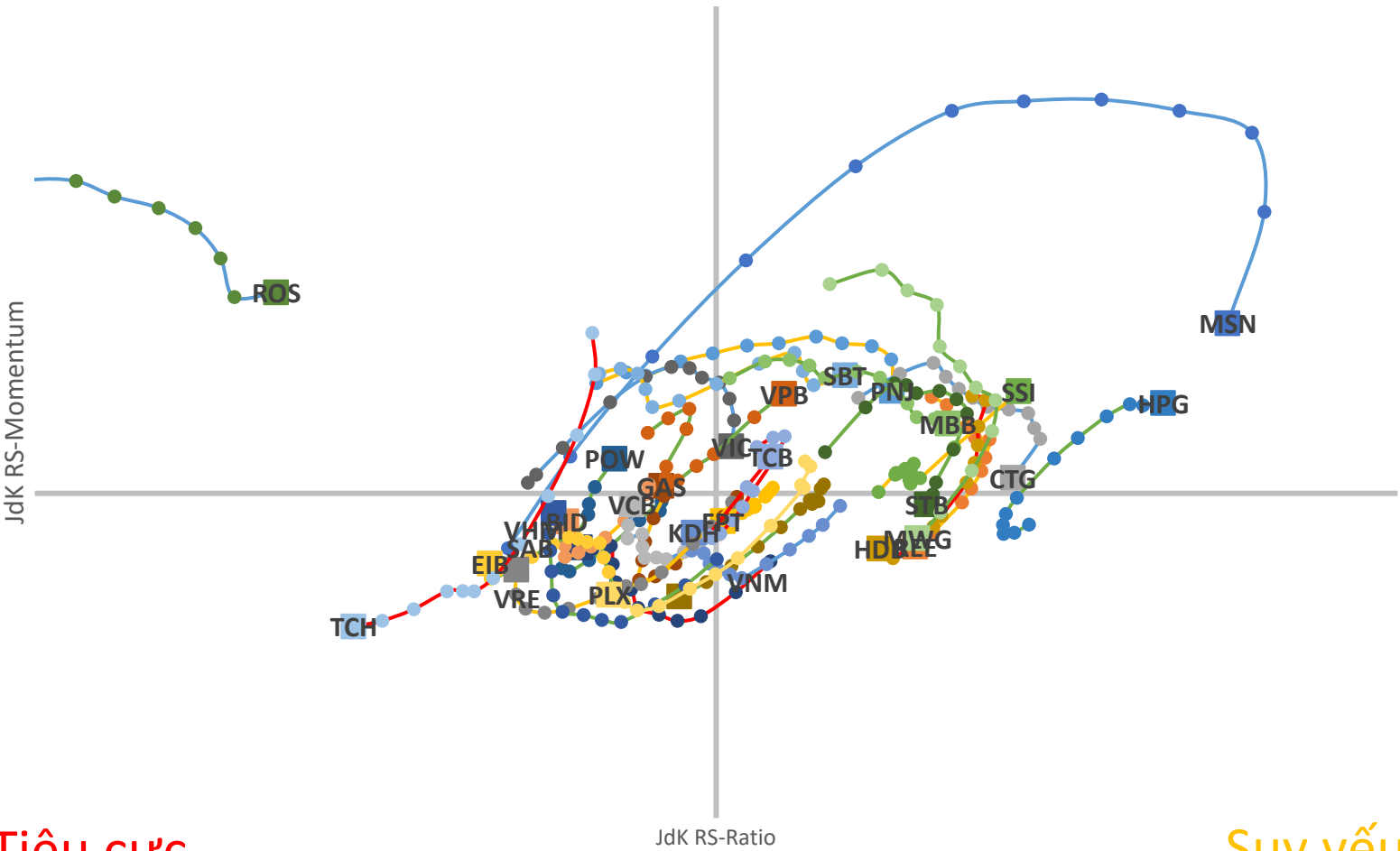
Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VHM	154.38	22.00
FUEVFN	150.06	
VCI	113.60	26.41
VCB	88.13	23.73
TPB	60.45	29.98
MBB	58.15	23.02
HDG	57.65	12.85
SBT	56.95	6.43
NVL	52.72	5.28
CTG	32.49	28.92
Tổng	824.58	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
KBC	-178.88	17.99
HPG	-169.00	33.29
LCG	-165.50	21.57
VNM	-161.07	57.93
VHC	-90.80	30.91
VRE	-80.94	30.52
MSR	-53.11	12.19
SSI	-53.07	47.15
GEX	-47.89	12.07
VND	-46.24	32.86
Tổng	-1046.49	

Hồi phục

Ma trận tương quan cổ phiếu thuộc VN30 vs. VN-Index

Tích cực



Tiêu cực

Suy yếu

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	10.50	70.75	265.34
Giá trị bán	24.47	82.01	256.09
Mua / bán ròng	-13.97	-11.27	9.25
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	421.65	2,131.51	8,580.08
Giá trị bán	288.67	1,276.32	9,003.07
Mua / bán ròng	132.97	855.19	-422.99
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
HPG	182.68	FUEVFN30	-150.78
MBB	151.95	IJC	-55.14
STB	113.11	VRC	-53.71
VNM	100.19	SCR	-41.16
VPB	83.56	LGL	-30.90
VIC	79.28	PAN	-30.36
MWG	62.70	E1VFN30	-27.26
VHM	54.61	BCM	-15.69
VRE	51.34	LDG	-15.15
VCB	45.13	OPC	-11.92

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	425.86	16.51	0.10	0.99%	1.64	1.60	-1.54
FTSE	291.32	33.51	0.00	-1.12%	4.48	11.16	13.72
iShare	414.24	28.47	0.00	-1.05%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	311.79	0.75	0.30	1.10%	3.8	-0.6	-3.3
FUEVFN30	212.48	0.70	1.30	0.66%	9.3	84.0	85.8
FUESSVFL	46.39	0.57	0.00	1.50%	3.4	-0.6	3.8
FUESSVN30	2.73	0.56	0.00	0.75%	0.0	0.0	-0.4
FUEMAVN30	8.86	0.53	0.00	0.99%	2.1		
VN100	3.50	0.58	0.00	0.15%	0.0	0.1	-0.1
KIM	197.23	12.64	0.00	-0.37%	0.00	-4.85	
PREMIA	24.29	10.56	0.00	-0.19%	0.00	0.41	-1.73

Nhận định: Khối ngoại bán ròng trong xu hướng mua bán trái chiều trong khu vực. Các ETF FTSE, E1, Diamond, Finlead và Mirae Asset VN30 tăng quy mô, trong đó lưu ý quỹ FTSE tăng hơn 24 triệu USD trong tuần.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-INVEST

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Bảo hiểm & Chứng khoán_11.7%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	16/26 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
Bảo hiểm & Chứng khoán	5.2%	11.7%	27.7%	50.2%	76.7%	65.9%	30.2%
Bất động sản Khu công nghiệp	4.2%	8.4%	24.2%	47.2%	77.2%	78.6%	29.0%
Xây dựng	1.0%	4.8%	10.7%	28.9%	58.0%	46.1%	28.7%
Chiến tranh thương mại	2.9%	4.4%	15.5%	37.1%	68.5%	45.8%	29.1%
Bất động sản & Khu công nghiệp	1.7%	4.2%	11.6%	25.5%	44.6%	28.0%	23.7%
Corona Avengers	3.8%	3.8%	20.4%	39.9%	63.4%	57.4%	32.3%
EVFTA	3.1%	3.8%	14.7%	31.6%	33.0%	33.0%	19.2%
Đầu tư công	1.3%	2.6%	10.9%	27.8%	59.6%	50.5%	24.3%
VN FinSelect	3.0%	2.6%	16.3%	29.3%	46.4%	30.5%	28.6%
Vật liệu Xây dựng	0.7%	2.4%	2.5%	31.7%	58.0%	54.3%	27.6%
Top 10 cổ phiếu VN30	1.3%	2.2%	6.5%	17.2%	35.2%	18.6%	25.9%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	1.5%	2.0%	7.8%	25.4%	46.5%	30.2%	25.6%
VN Diamond	2.0%	1.9%	10.0%	23.3%	42.0%	16.8%	29.1%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	1.3%	1.8%	2.6%	10.0%	30.9%	33.8%	20.1%
MSCI frontier 100 Việt Nam	1.2%	1.8%	6.9%	19.7%	30.8%	13.2%	23.5%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	1.5%	1.8%	8.8%	27.6%	47.4%	18.3%	30.0%
Cổ phiếu hết room ngoại	1.9%	1.7%	8.7%	26.3%	48.7%	25.7%	28.0%
FTSE Việt Nam	1.1%	1.6%	6.4%	16.3%	27.1%	13.4%	23.6%
Nước & Năng lượng	0.7%	1.4%	4.4%	13.3%	31.4%	18.2%	24.0%
Dầu khí	1.1%	1.3%	11.7%	18.5%	33.2%	1.9%	36.2%
Lãi suất giảm	1.7%	1.3%	9.1%	33.0%	63.9%	58.9%	30.5%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	2.8%	1.2%	14.7%	27.4%	45.1%	29.1%	29.9%
Cổ phiếu ngành Dược	1.2%	1.1%	5.2%	10.9%	26.7%	16.1%	19.9%
Stay-at-home	1.0%	1.0%	2.8%	18.6%	43.4%	50.0%	30.9%
Hàng tiêu dùng	0.6%	0.2%	3.2%	23.5%	46.1%	34.1%	27.2%
Ngân Hàng	2.4%	-0.2%	11.6%	28.6%	55.5%	42.0%	31.3%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Mục tiêu	9/0 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
S32	1.6%	2.5%	5.6%	32.9%	55.0%	25.6%	31.7%
L32	2.0%	2.2%	7.8%	30.0%	49.0%	20.3%	29.2%
S21	1.4%	1.4%	7.8%	25.0%	51.3%	30.7%	26.2%
L11	1.2%	1.3%	5.1%	13.9%	31.5%	16.7%	22.8%
S11	1.2%	1.3%	6.3%	24.9%	46.7%	45.7%	24.2%
M22	1.2%	1.1%	6.5%	21.6%	38.3%	31.0%	24.4%
L22	1.1%	1.0%	4.6%	18.6%	41.7%	20.2%	26.1%
M31	0.9%	0.8%	1.7%	23.7%	46.9%	27.5%	28.5%
M12	1.1%	0.4%	5.8%	20.4%	34.8%	20.2%	24.1%
Khẩu vị Rủi ro	3/1 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
LOW1	2.3%	5.4%	11.5%	22.9%	37.0%	22.9%	24.0%
HIGH3	1.2%	1.7%	5.5%	19.6%	38.3%	20.0%	26.8%
MID1	0.9%	0.5%	2.7%	17.7%	41.4%	36.4%	23.8%
INDEX							
VNINDEX	1.6%	1.6%	8.1%	19.8%	31.4%	12.8%	22.9%
VN30INDEX	1.8%	1.5%	8.9%	22.5%	36.5%	19.7%	24.2%

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	26	12	14	18	8	16	10
Mục tiêu	9	2	7	2	7	0	9
Rủi ro	3	1	2	2	1	1	2



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express FRT 2020Q4	18/11/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 22200 Dự báo KQKD: Quý 4 năm 2020: không thấy hồi phục trong năm 2020. Dự kiến Q4.2020 tình hình giống 9T.2020. Năm 2021: (1) Doanh thu: Laptop có thể tiếp tục tăng nhưng mảng Điện thoại hồi phục chậm. Long Châu tăng gấp đôi doanh thu nhờ tiếp tục mở cửa hàng. (2) Biên gộp dự kiến tăng lên 15% từ mức 14% do (i) tiết kiệm chi phí thuê mặt bằng (ii) doanh thu mỗi nhân viên tăng.
Express TCM 2020Q4	17/11/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 28700 Cập nhật KQKD: Triển vọng ngành Dệt may trong 2021: (1) Các khách hàng sẽ dịch chuyển từ vendor nhỏ sang vendor lớn, ngành dệt may phục hồi chậm, không nhanh. (2) Đối với TCM, công ty đã nhận đơn hàng đến Q1.2021. (3) Về mặt hàng mặt nạ và đồ bảo hộ (mask and gown): Tháng 11 và tháng 12 chưa có đơn hàng bảo hộ. Do thời gian giao hàng rất nhanh (2 tuần) nên sẽ phụ thuộc vào tình trạng Covid ở Mỹ. Công ty kỳ vọng Q4 vẫn có đơn hàng về đồ bảo hộ.
Express DGC 2020Q4	13/11/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 55000; Giá tại Publish 46700 Cập nhật KQKD: Thông tin về HPO Điện tử: phục vụ trước vào khách hàng Hàn Quốc (có nhu cầu: 50,000 tấn, còn nhu cầu nhập từ Việt Nam là 35,000 tấn nếu đáp ứng được tiêu chuẩn). Chủ yếu áp dụng cho nhu cầu màn hình LCD. Thông tin về P2O5: hướng tới thị trường Mỹ, EU do (i) nhu cầu cao và hưởng lợi từ chiến tranh thương mại (áp thuế đối với P2O5 từ Trung Quốc). Thông tin về PCL3 (tập trung vào pha III của dự án Nghi Sơn): chi phí sản xuất sẽ rẻ hơn do công ty lúc đó làm chủ được nguồn HCL (bây giờ phải mua HCL từ CSV hoặc HVT)
Express SBT 2020Q4	29/10/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 18600; Giá tại Publish 14500 Dự báo KQKD: Chúng tôi dự báo KQKD SBT NĐ 2020/21 sẽ đạt DTT và LNST lần lượt là 14,682 tỷ đồng (+13.6% YoY) và LNST là 448 tỷ đồng (+24% YoY), tương đương EPS fw là 738 đồng/cp – PE fw là 19x và PB fw là 1x.
Express PNJ 2020Q4	22/10/20	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 79390; Giá tại Publish 66000 Dự báo KQKD: 2020: DTT và LNST đạt lần lượt là 15,995 tỷ đồng (-6.7% YoY) và 917 tỷ đồng (-23% YoY), tương đương EPS fw 2020 là 4,030 đ/cp, PE fw = 16.5x và PB fw = 3x. 2021: DTT và LNST ước tính lần lượt 17,934 tỷ đồng (+12.1% YoY) và 1,024 tỷ đồng (+11.6% YoY) tương đương EPS 2021 fw = 4,478 đ/cp, PE Fw = 14.7x và PB fw = 2.7x.

Sử dụng iBroker tại đây

[Link](#)

Room tư vấn Skype

Hướng dẫn sử dụng

[Link](#)

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

